

HOC VẤN

ÔI – ƠI

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh đọc và viết được ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.
- ❖ Nhận ra các tiếng có vần ôi – ơi. Đọc được từ, câu ứng dụng.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Lễ hội.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ.

III/ Hoạt động dạy và học:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p>Tiết 1: <i>*Hoạt động 1:</i></p>	<p><i>Dạy vần</i> Cho học sinh gắn bảng gắn H: Đây là vần gì? -Phát âm: ôi. -Hướng dẫn HS phân tích vần ôi. -Hướng dẫn HS đánh vần vần ôi. -Đọc: ôi. -Hướng dẫn học sinh gắn: ổi. -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng ổi. - Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng ổi. -Đọc: ổi. -Treo tranh giới thiệu: Trái ổi. -Đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc. -Đọc phần 1. *Viết bảng: ơi. -H: Đây là vần gì? -Phát âm: ơi. -Hướng dẫn HS gắn vần ơi. -Hướng dẫn HS phân tích vần ơi. -So sánh: +Giống: i cuối.</p>	<p>Học sinh gắn âm ô và âm i Vần ôi Cá nhân, lớp. Vần ôi có âm ô đứng trước, âm i đứng sau: Cá nhân Ô – i – ôi: cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Tiếng ổi có âm ô đứng trước âm i đứng sau, dấu hỏi đánh trên âm ô. Ô – i – ôi – hỏi – ổi: cá nhân. Cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, nhóm. Vần ơi. Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Vần ơi có âm ơ đứng trước, âm i đứng sau: cá nhân.</p>

	<p>+Khác: ô - ơ đầu -Hướng dẫn học sinh đánh vần vần ơ. -Đọc: ơ. -Hướng dẫn học sinh gắn tiếng bơi. -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng bơi. -Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng bơi. -Đọc: bơi. -Treo tranh giới thiệu: bơi lội. -GV đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc từ bơi lội. -Đọc phần 2. -Đọc bài khóa.</p>	<p>So sánh. Ơ – i – ơ: cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Tiếng bơi có âm b đứng trước, vần ơ đứng sau: cá nhân. Bờ – ơ – bơi: cá nhân, lớp.</p>
<p><i>*Nghỉ giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 2:</i></p>	<p>Viết bảng con: ôi, ơ, trái ổi, bơi lội. -Hướng dẫn cách viết. -Nhận xét, sửa sai.</p>	<p>Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. học sinh viết bảng con. 2 – 3 em đọc chổi, mới, thổi, chơi. Cá nhân, lớp.</p>
<p><i>*Hoạt động 3:</i></p>	<p>Đọc từ ứng dụng. cái chổi ngói mới thổi còi đồ chơi Giảng từ -Hướng dẫn nhận biết tiếng có ôi – ơ. -Hướng dẫn đánh vần tiếng, đọc trơn từ. -Đọc toàn bài.</p>	<p>Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp.</p>
<p><i>*Nghỉ chuyển tiết.</i> Tiết 2:</p>		
<p><i>*Hoạt động 1:</i></p>	<p>Luyện đọc. -Đọc bài tiết 1. -Treo tranh giới thiệu câu -Đọc câu ứng dụng: Bé trai , bé gái đi chơi phố với bố mẹ. -Giáo viên đọc mẫu. -Đọc toàn bài.</p>	<p>Cá nhân, lớp. 2 em đọc. Nhận biết tiếng có ơ. Cá nhân, lớp.</p>
<p><i>*Hoạt động 2:</i></p>	<p>Luyện viết.</p>	<p>Cá nhân, lớp. Viết vào vở tập viết.</p>

<p><i>*Nghỉ giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 3:</i></p> <p><i>*Hoạt động 4:</i></p>	<p>-Lưu ý nét nối giữa các chữ và các dấu. -Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói: -Chủ đề: Lễ hội. -Treo tranh: -H: Tranh vẽ gì? -H: Tại sao em biết tranh vẽ về lễ hội? -H: Quê em có những lễ hội gì? Vào mùa nào? -H: Trong lễ hội thường có những gì? -H: Ai đưa em đi dự lễ hội? -H: Qua tivi hoặc nghe kể em thích lễ hội nào nhất? -Nêu lại chủ đề: Lễ hội. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới: bà nội, chơi bi ... -Dẫn HS học thuộc bài.</p>	<p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Tranh vẽ về lễ hội. Học sinh trả lời tự nhiên: có cờ hội, mọi người mặc đẹp... Tự trả lời. Cờ treo, người ăn mặc đẹp, hát ca, các trò vui... Tự trả lời. Tự trả lời.</p>
---	---	---



ĐẠO ĐỨC GIA ĐÌNH EM (TIẾP THEO)

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ và anh chị.
- ❖ Yêu quý gia đình mình
- ❖ Quý trọng những bạn biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh, đồ dùng cho học sinh chơi sắm vai.
- ❖ Học sinh: Sách bài tập đạo đức.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<i>*Giới thiệu bài:</i> Gia đình em.	Cho học sinh chơi trò chơi: “Đổi	Học sinh đọc lại đề.

<p>*Hoạt động 1:</p>	<p>nhà”.</p> <p>-Cách chơi: Học sinh đứng thành vòng tròn điểm danh 1 2 3 cho đến hết. Người số 1 và 3 nắm tay nhau tạo thành nhà, người số 2 đứng giữa tượng trưng cho gia đình. Khi giáo viên hô “đổi nhà” người số 2 đổi chỗ cho nhau, nếu em nào không có nhà sẽ ra ngoài làm quản trò.</p>	<p>Học sinh nghe giáo viên hướng dẫn.</p> <p>Học sinh chơi – Trả lời 1 số câu hỏi: Em cảm thấy thế nào khi bị mất nhà, có nhà?</p> <p>Gọi 1 em lên nhắc lại kết luận.</p>
<p>*Hoạt động 2:</p>	<p>-Kết luận: Gia đình là nơi em được cha mẹ và những người trong gia đình che chở, yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo.</p> <p>3 em đóng vai tiểu phẩm “Chuyện của bạn Long”.</p> <p>-Các vai: Long, mẹ Long, các bạn Long.</p>	<p>Học sinh theo dõi và thảo luận</p> <p>Mẹ chuẩn bị đi làm, dặn Long: Long ơi! Mẹ đi làm, con ở nhà học bài và trông nhà cho mẹ.</p> <p>Long đang ngồi học thì các bạn rủ đi đá bóng. Long đi đá bóng với các bạn.</p> <p>Long chưa vâng lời mẹ.</p>
<p>*Hoạt động 3:</p>	<p>H: Em có nhận xét gì về việc làm của Long? Long đã vâng lời mẹ chưa?</p> <p>H: Điều gì sẽ xảy ra khi Long không vâng lời mẹ?</p> <p>Học sinh tự liên hệ.</p> <p>H: Sống trong gia đình, em được bố mẹ quan tâm như thế nào?</p> <p>H: Em đã làm gì để bố mẹ vui lòng?</p> <p>-Gọi 1 số em trình bày trước lớp.</p> <p>*Kết luận chung: Trẻ em có quyền có gia đình, được sống</p>	<p>Không học xong bài, làm mẹ buồn...</p> <p>Học sinh hoạt động thảo luận theo nhóm 2.</p> <p>Học sinh trình bày trước lớp.</p> <p>2 em nhắc lại ý 1.</p> <p>2 em nhắc lại ý 2.</p> <p>2 em nhắc lại ý 3.</p>

*Hoạt động 4:	<p>cùng cha mẹ. Được cha mẹ yêu thương, che chở, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo.</p> <p>-Cần thông cảm, chia sẻ với những bạn thiệt thòi không được sống cùng gia đình.</p> <p>-Trẻ em phải có bốn phận yêu quý gia đình, kính trọng, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.</p> <p>Giáo viên bắt cho cả lớp bài hát “Cả nhà thương nhau”.</p> <p>H: Học bài gì? (Gia đình em).</p> <p>H: Em phải làm gì để mọi người trong gia đình vui lòng? (Ngoan, học giỏi, vâng lời...)</p> <p>-Phải vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.</p>	<p>Học sinh theo dõi.</p> <p>Hát cả lớp, nhóm, cá nhân.</p>
----------------------	--	---



TOÁN

LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 3 và 4.
- ❖ Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng 1 hoặc 2 phép tính thích hợp.
- ❖ Giáo dục học sinh ham học toán.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Sách. mẫu vật.
- ❖ Học sinh: Bộ đồ dùng học toán.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

-Đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 4.

$$3 + 1 = \quad 2 + 2 = \quad 1 + 3 = \quad 2 + \dots = 4 \quad \dots + 1 = 4 \quad 4 = 3 + \dots$$

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	<p><i>Ôn bảng cộng</i></p> <p style="text-align: right;">Bài 1:</p>	<p>Yêu cầu tính theo hàng dọc. Học</p>

<p>Hoạt động 2:</p>	<p>Gọi học sinh nêu yêu cầu bài 1. -Lưu ý: Viết số thẳng cột với nhau.</p>	<p>sinh làm bài.</p> $ \begin{array}{r} 3 \quad \quad 2 \quad \quad 2 \\ + 1 \quad \quad + 1 \\ \hline + 2 \quad \quad \quad \quad \quad \\ \hline 4 \quad \quad 3 \quad \quad 4 \\ \\ 1 \quad \quad 1 \\ + 2 \quad \quad \\ \hline 3 \quad \quad 4 \quad \quad + 3 \end{array} $
	<p>Giáo viên nhận xét, sửa sai</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc thuộc bảng cộng 4 Vận dụng thực hành</p> <p align="center"><u>Bài 2:</u></p> <p>Gọi học sinh nêu yêu cầu bài VD: Lấy 1 cộng 1 bằng 2. Viết 2 vào ô trống:</p> $ \begin{array}{r} +1 \\ 1 \longrightarrow \square \end{array} $ <p align="center"><u>Bài 3:</u></p> <p>Giáo viên treo tranh -H: Ta phải làm bài này như thế nào?</p> <p align="center"><u>Bài 4:</u></p> <p>Giáo viên treo tranh -Gọi học sinh nêu bài toán. -H: Ta nên viết phép tính như thế nào? -Gọi 1 học sinh lên bảng làm.</p>	<p>Học sinh lần lượt lên làm bài . Học sinh đổi vở sửa bài . Học sinh đọc cá nhân, nhóm, dãy bàn, cả lớp</p> <p>Viết số thích hợp vào ô trống:</p> $ \begin{array}{r} +1 \\ 1 \longrightarrow \square 2 \end{array} $ <p>Lấy $1 + 1 = 2$, lấy $2 + 1 = 3$. Viết 3 vào sau dấu =</p> <p>Học sinh quan sát tranh. Cộng từ trái sang phải .Học sinh lên bảng , cả lớp làm vào bài .</p> $ 2 + 1 + 1 = 4 \qquad \qquad 1 + 2 + 1 = 4 $ <p>Đổi vở chữa bài Viết phép tính thích hợp Học sinh quan sát tranh , nêu bài toán H :Có 1 bạn cầm bóng, 3 bạn nữa chạy đến. Hỏi có tất cả mấy bạn? Học sinh nêu $1 + 3 = 4$. Học sinh tự viết vào các ô trống</p>
<p>Hoạt động 3:</p>		

-Thu bài, chấm. -Cho học sinh thi gán phép tính đúng $\square + \square = 4, \square + \square = 3$ -Về tập làm 1 số bài tập, học thuộc phép cộng trong phạm vi 4.	$1 + 3 = 4$ Đổi vở chữa bài .
--	----------------------------------



HỌC VẦN

UI – Ứ

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh đọc và viết được ui, ứ, đồi núi, gửi thư.
- ❖ Nhận ra các tiếng có vần ui - ứ. Đọc được từ, câu ứng dụng.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Đồi núi.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

-Học sinh đọc bài: Trái ổi, xôi gà, xe tới nghỉ ngơi

Học sinh viết bài: Thổi còi , ngôi mới , nói to -Đọc câu ứng dụng .

	<i>*Hoạt động của giáo viên:</i>	<i>*Hoạt động của học sinh:</i>
<p>Tiết 1: <i>*Hoạt động 1:</i></p>	<p>Dạy vần *Viết bảng: ui. H: Đây là vần gì? -Phát âm: ui. -Hướng dẫn HS gán vần ui. -Hướng dẫn HS phân tích vần ui. -Hướng dẫn HS đánh vần vần ui. -Đọc: ui. -Hướng dẫn học sinh gán: núi. -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng núi. - Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng</p>	<p>Vần ui Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gán. Vần ui có âm u đứng trước, âm i đứng sau: Cá nhân u – i – ui: cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Thực hiện trên bảng gán. Tiếng núi có âm n đứng trước vần ui đứng sau, dấu sắc đánh trên âm u. Nờ – ui – núi – sắc – núi: cá nhân.</p>

<p><i>*Nghỉ giữa tiết:</i></p> <p><i>*Hoạt động 2:</i></p> <p><i>*Hoạt động 3:</i></p>	<p>núi. -Đọc: núi. -Treo tranh giới thiệu: Đồi núi. -Đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc. -Đọc phần 1. *Viết bảng: ưi. -H: Đây là vần gì? -Phát âm: ưi. -Hướng dẫn HS gắn vần ưi. -Hướng dẫn HS phân tích vần ưi.</p> <p>-So sánh: +Giống: i cuối. +Khác: u – ư đầu -Hướng dẫn đánh vần vần ưi. -Đọc: ưi. -Hướng dẫn gắn tiếng gửi. -Hướng dẫn phân tích tiếng gửi.</p> <p>-Hướng dẫn đánh vần tiếng gửi. -Đọc: gửi. -Treo tranh giới thiệu: gửi thư. -GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc từ gửi thư. -Đọc phần 2. -Đọc bài khóa.</p> <p>Viết bảng con: ui - ưi – đồi núi – gửi thư. -Hướng dẫn cách viết. -Nhận xét, sửa sai. Đọc từ ứng dụng. cái túi gửi quà vui vẻ gửi mùi</p>	<p>Cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, nhóm. Vần ưi. Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Vần ưi có âm ư đứng trước, âm i đứng sau: cá nhân. So sánh. ư – i – ưi: cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Tiếng gửi có âm g đứng trước, vần ưi đứng sau, dấu hỏi đánh trên âm ư: cá nhân. Gờ – ưi – gửi – hỏi – gửi: cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. HS viết bảng con. 2 – 3 em đọc</p>
--	--	--

<p><i>*Nghỉ chuyển tiết.</i> Tiết 2: <i>*Hoạt động 1:</i></p> <p><i>*Hoạt động 2:</i></p> <p><i>*Nghỉ giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 3:</i></p> <p><i>*Hoạt động 4:</i></p>	<p>Giảng từ -Hướng dẫn HS nhận biết tiếng có ui – ưi.. -Hướng dẫn HS đánh vần tiếng, đọc trơn từ. -Đọc toàn bài.</p> <p>Luyện đọc. -Đọc bài tiết 1. -Treo tranh giới thiệu câu -Đọc câu ứng dụng: Đì Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá. -Giáo viên đọc mẫu. -Đọc toàn bài.</p> <p>Luyện viết. -Lưu ý nét nối giữa các chữ và các dấu. -Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói: -Chủ đề: Đồi núi . -Treo tranh: -H: Tranh vẽ gì? -H: Đồi núi thường có ở đâu? -H: Trên đồi núi thường có gì? -H: Nơi ta đang ở có đồi núi không? -H: Đồi khác núi như thế nào? -H: Đồi ở địa phương ta thường trồng cây gì? -Nêu lại chủ đề: Đồi núi. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới: bụi tre, cái mũi, gửi quà ... -Dặn HS học thuộc bài.</p>	<p>túi, vui, gửi, gửi mùi. Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. 2 em đọc. Nhận biết tiếng có ui – ưi (gửi, vui) Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. Viết vào vở tập viết. ui – ưi – đồi núi – gửi thư. Cá nhân, lớp. Tranh vẽ đồi núi. Ở Di Linh có đồi núi. Có nhiều cây gỗ rừng. Có đồi núi. Đồi thấp, núi cao... Trồng bắp, cà phê, chè...</p>
--	--	--



THỦ CÔNG

XÉ, DÁN HÌNH CON GÀ CON (T2)

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh dán được hình con gà.
- ❖ Hình dáng cân đối, trang trí đẹp.
- ❖ Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Hình mẫu con gà con, các bước xé.
- ❖ Học sinh: Giấy màu, vở, bút chì.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu

Kiểm tra đồ dùng học sinh

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	<i>On các thao tác xé dán</i> Giáo viên treo con gà vật mẫu lên bảng H. Đây là hình con gì ? H: Cách xé như thế nào ? -Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại các bước xé ở tiết 1	Học sinh quan sát . Con gà con . Xé thân gà theo hình chữ nhật , xé đầu gà theo hình tròn, xé đuôi, xé mỏ, xé chân theo hình tam giác .
*Hoạt động 2 :	<i>Hướng dẫn học sinh thực hành</i> Giáo viên gắn hình chữ nhật minh họa cách xé thân gà , hình vuông minh họa đầu gà . -Yêu cầu học sinh lấy giấy màu tùy ý lật mặt kẻ ô lên. -Yêu cầu học sinh xé rời các hình khỏi tờ giấy màu. -Nhắc học sinh xé từ từ, không xé vội. -Giáo viên hướng dẫn thêm cho những em còn lúng túng.	Học sinh chọn giấy, lật mặt kẻ ô. Đếm ô, đếm dấu vẽ hình chữ nhật cạnh 10 ô, 8 ô. Hình vuông cạnh 5 ô. Hình tam giác trên hình vuông cạnh 4 ô Học sinh xé các hình và xé thân gà, đầu, đuôi, mỏ, mắt và chân gà.
*Hoạt động 3:		Xé xong đặt lên trên vở để giáo viên kiểm tra.

*Hoạt động 4:	<p>Dán sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Dán con gà con vào vở. -Giáo viên nhắc lại cách dán: Bôi hồ và dán thân gà, đầu gà, mỏ gà, chân, đuôi, mắt. -Giáo viên theo dõi và giúp đỡ các em. -Khuyến khích các em trang trí thêm cho đẹp và sinh động. -Thu dọn vệ sinh lớp học. -Thu chấm, nhận xét. -Tuyên dương 1 số bài xé, dán đẹp. -Về tập xé, dán lại. 	<p>Lần lượt dán theo từng bước.</p> <p>Dùng chì màu để trang trí thêm cho đẹp.</p> <p>Nộp bài chấm.</p>
----------------------	--	---



TOÁN

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 5

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh tiếp tục củng cố khái niệm ban đầu về phép cộng.
- ❖ Thành lập và ghi nhớ phép cộng trong phạm vi 5.
- ❖ Biết làm tính cộng trong phạm vi 5.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Các nhóm mẫu vật, số, dấu, sách.
- ❖ Học sinh: Sách, bộ đồ dùng học toán.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

Học sinh đọc bảng cộng trong phạm vi 4

-Học sinh làm bảng lớp

$2 + 1 + 1 = 4$	$1 + 2 + 1 = 4$
$1 + 1 + 1 = 3$	$1 + 1 + 2 = 4$
3	1
+1	+3
—	—
2	1
+2	+3
—	—

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	<p>*Giới thiệu bài: Phép cộng trong phạm vi 5. Ghi đề.</p> <p>Giới thiệu phép cộng, bảng cộng</p>	<p>Nhắc lại đề bài.</p> <p>1 em trả lời: có 4 con cá thêm 1</p>

<p>trong phạm vi 5.</p> <p>-Gắn 4 con cá, thêm 1 con cá. Hỏi có tất cả mấy con cá?</p> <p>-Gọi học sinh trả lời.</p> <p>-Yêu cầu học sinh gắn phép tính.</p> <p>-Giáo viên viết lên bảng $1 + 4 = 5$</p> <p>-Gắn 1 cái mũ thêm 4 cái mũ. Hỏi có tất cả mấy cái mũ?</p> <p>-Yêu cầu học sinh gắn phép tính.</p> <p>-Giáo viên viết lên bảng $1 + 4 = 5$.</p> <p>-H: Có nhận xét gì về kết quả 2 phép tính?</p> <p>-Giảng: Trong phép cộng khi đổi chỗ các số thì kết quả không thay đổi.</p> <p>-Gắn 3 con vịt thêm 2 con vịt.</p> <p>-Yêu cầu học sinh gắn phép tính.</p> <p>-Gắn 2 cái áo thêm 3 cái áo.</p> <p>-Cho học sinh nhận xét về 2 phép tính vừa gắn.</p> <p>-Cho học sinh đọc lại toàn bài, giáo viên xóa dần kết quả.</p> <p>Vận dụng thực hành :</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài 1:</u></p> <p>Cho học sinh nêu yêu cầu, gọi 1 em lên sửa bài.Học sinh nhận xét.</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài 2:</u></p> <p>– Học sinh nêu yêu cầu ,hướng dẫn học sinh tự làm bài, 1 em lên bảng sửa bài.</p>	<p>con cá được 5 con cá.</p> <p>Cả lớp gắn $4 + 1 = 5$, đọc cả lớp. Học sinh quan sát nêu đề toán. 1 em trả lời: có 1 cái mũ thêm 4 cái mũ là 5 cái mũ.</p> <p>$1 + 4 = 5$ Đọc cả lớp. Kết quả 2 phép tính bằng nhau. Học sinh nêu lại.</p> <p>Học sinh nêu đề toán, 1 học sinh trả lời. $3 + 2 = 5$, đọc cả lớp. Học sinh nêu đề toán, 1 học sinh trả lời. $2 + 3 = 5$, đọc cả lớp. $3 + 2 = 2 + 3$</p> <p>Cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Tính, ghi kết quả sau dấu = $4 + 1 = 5$ $2 + 3 = 5$ $2 + 2 = 4$ $4 + 1 = 5$ $3 + 2 = 5$ $1 + 4 = 5$ $2 + 3 = 5$ $3 + 1 = 5$</p> <p>cả lớp làm vở, đổi vở sửa bài Tính Tính theo hàng dọc, viết kết quả thẳng số ở trên.</p>
--	--

<p>*Hoạt động 3:</p>	<p>Bài 3: Điền số vào dấu chấm.</p> <p>Bài 4: Quan sát tranh nêu bài toán. -Yêu cầu học sinh nêu đề bài, gợi ý cho học sinh nêu bài toán theo 2 cách.</p> <p>-Cho học sinh xem tranh 2, nêu đề toán theo 2 cách.</p> <p>-Gọi học sinh lên chữa bài. -Thu chấm, nhận xét. -Thi đọc thuộc các phép tính: Cá nhân, lớp. -Học thuộc các phép tính.</p>	<div style="text-align: center;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">2</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+1</td> <td style="text-align: center;">+3</td> <td style="text-align: center;">+2</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">4</td> </tr> </table> </div> <p>Học sinh điền kết quả vào 2 dòng đầu “Nếu đổi chỗ các số trong phép cộng thì kết quả không thay đổi.</p> <p>Xem tranh, nêu bài toán. Có 4 con hươu xanh và 1 con hươu trắng. Hỏi có tất cả mấy con hươu? Học sinh viết vào ô trống $4 + 1 = 5$</p> <p>Có 1 con hươu trắng và 4 con hươu xanh. Hỏi có tất cả mấy con hươu? Học sinh viết $1 + 4 = 5$</p> <p>Có 3 con chim và 2 con chim. Hỏi có tất cả mấy con chim? Học sinh có thể viết theo 2 cách. $3 + 2 = 5$ hoặc $2 + 3 = 5$</p>	4	2	2	+1	+3	+2	-----	-----	-----	5	5	4
4	2	2												
+1	+3	+2												
-----	-----	-----												
5	5	4												



HỌC VẦN

UÔI - ƯƠI

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh đọc và viết được uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi.
- ❖ Nhận ra các tiếng có vần uôi – ươi. Đọc được từ, câu ứng dụng.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Chuối, bưởi, vú sữa.

II/ Chuẩn bị:

❖ Giáo viên: Tranh.

❖ Học sinh: Bộ ghép chữ.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

-Học sinh viết bài: ui – ưi, cái túi , gửi quà , bụi mù

-Học sinh đọc bài: vui vẻ, lui cui, gửi mùi, củi tre

-Đọc câu ứng dụng

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p>Tiết 1: *Hoạt động 1:</p>	<p>Dạy vần *Viết bảng: uôi. H: Đây là vần gì? -Phát âm: uôi. -Hướng dẫn HS gắn vần uôi. -Hướng dẫn HS phân tích vần uôi. -Hướng dẫn HS đánh vần vần uôi. -Đọc: uôi. -Hướng dẫn học sinh gắn: chuối. -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng chuối. - Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng chuối. -Đọc: chuối. -Treo tranh giới thiệu: Nải chuối. -Đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc. -Đọc phần 1. *Viết bảng: ươi. -H: Đây là vần gì? -Phát âm: ươi. -Hướng dẫn HS gắn vần ươi. -Hướng dẫn HS phân tích vần ươi. -So sánh: +Giống: i cuối. +Khác: uô - ươi đầu</p>	<p>Vần uôi Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Vần uôi có âm đôi uô đứng trước, âm i đứng sau: Cá nhân. Uô – i – uôi: cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Tiếng chuối có âm ch đứng trước vần uôi đứng sau, dấu sắc đánh trên âm ô. Chờ – uôi – chuối – sắc – chuối: cá nhân. Cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Vần ươi. Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Vần ươi có âm đôi ươ đứng trước, âm i đứng sau: cá nhân. So sánh.</p>